|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Số tt | Tên phí, lệ phí | Mức thu |
| 1 | Phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường | Bằng 70% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường ban hành kèm theo Thông tư số [22/2020/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-22-2020-tt-btc-che-do-thu-nop-quan-ly-va-su-dung-phi-khai-thac-du-lieu-moi-truong-440851.aspx) ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường. |
| 2 | a) Lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng | Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm a Mục 1 Biểu mức thu lệ phí tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số [150/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/thong-tu-150-2016-tt-btc-phi-cap-phep-hoat-dong-to-chuc-tin-dung-dich-vu-trung-gian-thanh-toan-2016-318692.aspx) ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng. |
| b) Lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng | Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm b Mục 1 Biểu mức thu lệ phí tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số [150/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/thong-tu-150-2016-tt-btc-phi-cap-phep-hoat-dong-to-chuc-tin-dung-dich-vu-trung-gian-thanh-toan-2016-318692.aspx) . |
| 3 | a) Lệ phí cấp chứng nhận (chứng chỉ) năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chứcb) Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân | Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số [38/2022/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-38-2022-tt-btc-muc-thu-nop-le-phi-cap-giay-phep-hoat-dong-xay-dung-519479.aspx) ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. |
| 4 | Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng | Bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) ban hành kèm theo Thông tư số [28/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/thong-tu-28-2023-tt-btc-muc-thu-che-do-thu-nop-quan-ly-phi-tham-dinh-du-an-dau-tu-xay-dung-567013.aspx) ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng. |
| 5 | a) Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật (phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở)b) Phí thẩm định dự toán xây dựng | Bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, phí thẩm định dự toán xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số [27/2023/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-27-2023-tt-btc-muc-thu-che-do-thu-nop-quan-ly-va-su-dung-phi-tham-dinh-thiet-ke-ky-thuat-567023.aspx) ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng. |
| 6 | a) Phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa | Bằng 50% mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số [33/2018/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-33-2018-tt-btc-su-dung-phi-tham-dinh-cap-giay-phep-kinh-doanh-lu-hanh-quoc-te-364204.aspx) ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài. |
| b) Phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch | Bằng 50% mức thu phí quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số [33/2018/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-33-2018-tt-btc-su-dung-phi-tham-dinh-cap-giay-phep-kinh-doanh-lu-hanh-quoc-te-364204.aspx) . |
| 7 | Phí khai thác, sử dụng nguồn nước do cơ quan trung ương thực hiện | Bằng 80% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí khai thác, sử dụng nguồn nước do cơ quan trung ương thực hiện ban hành kèm theo Thông tư số [01/2022/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-01-2022-tt-btc-che-do-thu-nop-quan-ly-va-su-dung-phi-khai-thac-nguon-nuoc-500961.aspx) ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng nguồn nước do cơ quan trung ương thực hiện. |
| 8 | Phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn | Bằng 70% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn ban hành kèm theo Thông tư số [197/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-197-2016-tt-btc-phi-khai-thac-su-dung-thong-tin-du-lieu-khi-tuong-thuy-van-320140.aspx) ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn. |
| 9 | a) Phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán (trừ 02 khoản phí, lệ phí quy định tại điểm b, điểm c dưới đây) | Bằng 50% mức thu phí, lệ phí quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán ban hành kèm theo Thông tư số [25/2022/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-25-2022-tt-btc-muc-thu-che-do-thu-nop-quan-ly-phi-le-phi-linh-vuc-chung-khoan-323935.aspx) ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán. |
| b) Lệ phí cấp mới, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận (chứng chỉ) hành nghề chứng khoán cho cá nhân hành nghề chứng khoán tại công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán | Áp dụng mức thu lệ phí quy định tại điểm 15 Mục I Biểu mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán ban hành kèm theo Thông tư số [25/2022/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-25-2022-tt-btc-muc-thu-che-do-thu-nop-quan-ly-phi-le-phi-linh-vuc-chung-khoan-323935.aspx) . |
| c) Phí giám sát hoạt động chứng khoán | Áp dụng mức thu phí quy định tại điểm 2 Mục II Biểu mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán ban hành kèm theo Thông tư số [25/2022/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-25-2022-tt-btc-muc-thu-che-do-thu-nop-quan-ly-phi-le-phi-linh-vuc-chung-khoan-323935.aspx) . |
| 10 | a) Phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản | Bằng 50% mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số [214/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xuat-nhap-khau/thong-tu-214-2016-tt-btc-phi-tham-dinh-noi-dung-tai-lieu-cap-giay-phep-xuat-ban-giay-phep-nhap-khau-322137.aspx) ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh. |
| b) Lệ phí cấp phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh | Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 214/2016/TT-BTC |
| c) Lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh | Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số [214/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xuat-nhap-khau/thong-tu-214-2016-tt-btc-phi-tham-dinh-noi-dung-tai-lieu-cap-giay-phep-xuat-ban-giay-phep-nhap-khau-322137.aspx) . |
| 11 | a) Phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân |  |
| a.1) Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh | Bằng 50% mức thu phí quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư số [168/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-168-2016-tt-btc-phi-tham-dinh-kinh-doanh-hang-hoa-dich-vu-han-che-kinh-doanh-co-dieu-kien-319180.aspx) ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. |
| a.2) Tại các khu vực khác | Bằng 50% mức thu phí tương ứng quy định tại điểm a.1 của Số thứ tự 11. |
| b) Lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa |  |
| b.1) Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh | Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Thông tư số [168/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-168-2016-tt-btc-phi-tham-dinh-kinh-doanh-hang-hoa-dich-vu-han-che-kinh-doanh-co-dieu-kien-319180.aspx) . |
| b.2) Tại các khu vực khác | Bằng 50% mức thu lệ phí tương ứng quy định tại điểm b.1 của Số thứ tự 11. |
| 12 | Phí đăng ký (xác nhận) sử dụng mã số mã vạch nước ngoài | Bằng 50% mức thu phí quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số [232/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-232-2016-tt-btc-muc-che-do-thu-nop-quan-ly-su-dung-phi-cap-ma-so-ma-vach-322502.aspx) ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cấp mã số mã vạch. |
| 13 | Lệ phí sở hữu công nghiệp | Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Mục A Biểu mức thu phí, lệ phí sở hữu công nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số [263/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-263-2016-tt-btc-phi-le-phi-so-huu-cong-nghiep-323926.aspx) ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp. |
| 14 | Phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay | Bằng 90% mức thu phí quy định tại Điều 4 Thông tư số [247/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-247-2016-tt-btc-quan-ly-su-dung-phi-nhuong-quyen-khai-thac-cang-hang-khong-san-bay-322500.aspx) ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay. |
| 15 | a) Lệ phí ra, vào cảng hàng không, sân bay đối với chuyến bay của nước ngoài đến các Cảng hàng không Việt Nam | Bằng 90% mức thu lệ phí quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số [194/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-194-2016-tt-btc-phi-hai-quan-le-phi-ra-vao-cang-hang-khong-san-bay-chuyen-bay-nuoc-ngoai-332177.aspx) ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí hải quan và lệ phí ra, vào cảng hàng không, sân bay đối với chuyến bay của nước ngoài đến các Cảng hàng không Việt Nam. |
| b) Phí hải quan đối với chuyến bay của nước ngoài đến các Cảng hàng không Việt Nam | Bằng 90% mức thu phí quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số [194/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-194-2016-tt-btc-phi-hai-quan-le-phi-ra-vao-cang-hang-khong-san-bay-chuyen-bay-nuoc-ngoai-332177.aspx) . |
| 16 | a) Phí thẩm định cấp chứng chỉ, giấy phép, giấy chứng nhận trong hoạt động hàng không dân dụng; cấp giấy phép ra vào khu vực hạn chế tại cảng hàng không, sân bay (trừ nội dung thu tại các số thứ tự: 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5.1, 5, 6 Mục VI Phần A Biểu mức thu phí, lệ phí áp dụng mức thu phí tương ứng quy định tại Mục VI Phần A Biểu mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không ban hành kèm theo Thông tư số 193/2016/TT-BTC) | Bằng 80% mức thu phí quy định tại Mục VI Phần A Biểu mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không ban hành kèm theo Thông tư số [193/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-193-2016-tt-btc-muc-che-do-thu-nop-quan-ly-su-dung-phi-le-phi-linh-vuc-hang-khong-2016-322501.aspx) ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không. |
| b) Phí đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tàu bay (trừ nội dung thu tại số thứ tự 4 Mục VIII Phần A Biểu mức thu phí, lệ phí áp dụng mức thu phí tương ứng quy định tại Mục VIII Phần A Biểu mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không ban hành kèm theo Thông tư số 193/2016/TT-BTC) | Bằng 80% mức thu phí quy định tại Mục VIII Phần A Biểu mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không ban hành kèm theo Thông tư số [193/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-193-2016-tt-btc-muc-che-do-thu-nop-quan-ly-su-dung-phi-le-phi-linh-vuc-hang-khong-2016-322501.aspx) . |
| 17 | a) Phí đăng ký giao dịch bảo đảm | Bằng 80% mức thu phí quy định tại điểm a, điểm b và điểm d Mục 1 Biểu mức thu phí tại Điều 4 Thông tư số [202/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-202-2016-tt-btc-phi-trong-linh-vuc-giao-dich-bao-dam-332321.aspx) ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm; và bằng 80% mức thu phí quy định tại điểm c, điểm đ Mục 1 Biểu mức thu phí tại Điều 1 Thông tư số [113/2017/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-113-2017-tt-btc-sua-doi-202-2016-tt-btc-su-dung-phi-dang-ky-giao-dich-bao-dam-360856.aspx) ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [202/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-202-2016-tt-btc-phi-trong-linh-vuc-giao-dich-bao-dam-332321.aspx) . |
| b) Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng động sản (trừ tàu bay), tàu biển | Bằng 80% mức thu phí quy định tại Mục 2 Biểu mức thu phí tại Điều 4 Thông tư số [202/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-202-2016-tt-btc-phi-trong-linh-vuc-giao-dich-bao-dam-332321.aspx) . |
| 18 | Phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động | Bằng 70% mức thu phí quy định tại Điều 1 Thông tư số [110/2017/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-110-2017-tt-btc-thu-phi-tham-dinh-dieu-kien-kinh-doanh-hoat-dong-huan-luyen-lao-dong-367053.aspx) ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Biểu mức thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số [245/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/thong-tu-245-2016-tt-btc-phi-tham-dinh-dieu-kien-kinh-doanh-kiem-dinh-ky-thuat-an-toan-lao-dong-320223.aspx) ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động. |
| 19 | a) Lệ phí cấp Giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài | Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Mục 1 Biểu mức thu tại Điều 4 Thông tư số [259/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-259-2016-tt-btc-phi-xac-minh-le-phi-cap-giay-phep-hoat-dong-dua-nguoi-lao-dong-di-nuoc-ngoai-332756.aspx) ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ tài liệu, lệ phí cấp Giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. |
| b) Phí xác minh giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong nước | Bằng 50% mức thu phí quy định tại Mục 3 Biểu mức thu tại Điều 4 Thông tư số [259/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-259-2016-tt-btc-phi-xac-minh-le-phi-cap-giay-phep-hoat-dong-dua-nguoi-lao-dong-di-nuoc-ngoai-332756.aspx) . |
| 20 | a) Lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, cấp chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp | Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Mục I Biểu phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số [207/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-207-2016-tt-btc-che-do-thu-nop-quan-ly-su-dung-phi-le-phi-trong-trot-giong-cay-lam-nghiep-320324.aspx) ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp. |
| b) Lệ phí nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ | Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 2 Mục I Biểu phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số [207/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-207-2016-tt-btc-che-do-thu-nop-quan-ly-su-dung-phi-le-phi-trong-trot-giong-cay-lam-nghiep-320324.aspx) . |
| c) Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề đại diện sở hữu công nghiệp, công bố, đăng bạ đại diện sở hữu công nghiệp | Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 3 Mục I Biểu phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số [207/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-207-2016-tt-btc-che-do-thu-nop-quan-ly-su-dung-phi-le-phi-trong-trot-giong-cay-lam-nghiep-320324.aspx) . |
| d) Phí bảo hộ giống cây trồng: |  |
| d.1) Duy trì hiệu lực Bằng bảo hộ giống cây trồng: Từ năm thứ 1 đến năm thứ 3; từ năm thứ 4 đến năm thứ 6; từ năm thứ 7 đến năm thứ 9d.2) Duy trì hiệu lực Bằng bảo hộ giống cây trồng: Từ năm thứ 10 đến năm thứ 15; từ năm thứ 16 đến hết thời gian hiệu lực của Bằng bảo hộ | Bằng 80% mức thu phí tương ứng quy định tại điểm 3 Mục III Biểu phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số [207/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-207-2016-tt-btc-che-do-thu-nop-quan-ly-su-dung-phi-le-phi-trong-trot-giong-cay-lam-nghiep-320324.aspx) .Bằng 70% mức thu phí tương ứng quy định tại điểm 3 Mục III Biểu phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số [207/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-207-2016-tt-btc-che-do-thu-nop-quan-ly-su-dung-phi-le-phi-trong-trot-giong-cay-lam-nghiep-320324.aspx) . |
| 21 | Lệ phí cấp hộ chiếu, giấy thông hành, giấy phép xuất cảnh, tem AB | Bằng 80% mức thu lệ phí quy định tại Mục I Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư số [25/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-25-2021-tt-btc-phi-le-phi-xuat-canh-nhap-canh-qua-canh-cu-tru-tai-viet-nam-471407.aspx) ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam. |
| 22 | a) Lệ phí cấp giấy phép quản lý pháo | Bằng 80% mức thu lệ phí quy định tại Mục III Biểu mức thu tại Điều 1 Thông tư số [23/2019/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-23-2019-tt-btc-sua-doi-thong-tu-218-2016-tt-btc-le-phi-cap-giay-phep-quan-ly-vu-khi-413259.aspx) ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [218/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-218-2016-tt-btc-phi-tham-dinh-dieu-kien-linh-vuc-an-ninh-sat-hach-cap-chung-chi-nghiep-vu-bao-ve-320988.aspx) ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy phép quản lý pháo; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. |
| b) Lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ | Bằng 80% mức thu lệ phí quy định tại Mục IV Biểu mức thu tại Điều 1 Thông tư số [23/2019/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-23-2019-tt-btc-sua-doi-thong-tu-218-2016-tt-btc-le-phi-cap-giay-phep-quan-ly-vu-khi-413259.aspx) . |
| 23 | a) Phí giải quyết yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan | Bằng 50% mức thu phí quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số [58/2020/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-58-2020-tt-btc-muc-thu-che-do-thu-nop-quan-ly-va-su-dung-phi-xu-ly-vu-viec-canh-tranh-445214.aspx) ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xử lý vụ việc cạnh tranh. |
| b) Phí thẩm định hồ sơ hưởng miễn trừ trong giải quyết vụ việc cạnh tranh | Bằng 50% mức thu phí quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư số [58/2020/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-58-2020-tt-btc-muc-thu-che-do-thu-nop-quan-ly-va-su-dung-phi-xu-ly-vu-viec-canh-tranh-445214.aspx) . |
| 24 | Phí kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy | Bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu phí kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy ban hành kèm theo Thông tư số [02/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-02-2021-tt-btc-muc-thu-nop-quan-ly-va-su-dung-phi-kiem-dinh-phuong-tien-phong-chay-462979.aspx) ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy. |
| 25 | Phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy | Bằng 50% mức thu phí tính theo quy định tại Điều 5 Thông tư số [258/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-258-2016-tt-btc-phi-tham-dinh-phe-duyet-thiet-ke-phong-chay-va-chua-chay-332297.aspx) ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy. |
| 26 | Lệ phí cấp Căn cước công dân | Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Điều 4 Thông tư số [59/2019/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-59-2019-tt-btc-muc-thu-che-do-thu-nop-va-quan-ly-le-phi-cap-can-cuoc-cong-dan-423305.aspx) ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Căn cước công dân. |
| 27 | Phí trong lĩnh vực y tế | Bằng 70% mức thu phí quy định tại Điều 1 Thông tư số [11/2020/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-11-2020-tt-btc-sua-doi-thong-tu-278-2016-tt-btc-muc-thu-che-do-thu-linh-vuc-y-te-436275.aspx) ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [278/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-278-2016-tt-btc-muc-thu-che-do-thu-nop-quan-ly-su-dung-phi-trong-linh-vuc-y-te-322361.aspx) ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; và bằng 70% mức thu phí quy định tại Mục II; Mục III; các điểm 2, điểm 3, điểm 5, điểm 6, điểm 7, điểm 8, điểm 9 Mục IV; Mục V Biểu mức thu phí trong lĩnh vực y tế ban hành kèm theo Thông tư số [278/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-278-2016-tt-btc-muc-thu-che-do-thu-nop-quan-ly-su-dung-phi-trong-linh-vuc-y-te-322361.aspx) . |
| 28 | Phí trong công tác an toàn thực phẩm | Bằng 90% mức thu phí quy định tại Biểu phí trong công tác an toàn thực phẩm ban hành kèm theo Thông tư số [67/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-67-2021-tt-btc-che-do-thu-nop-quan-ly-va-su-dung-phi-cong-tac-an-toan-thuc-pham-484295.aspx) ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm. |
| 29 | Phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thức ăn, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản | Bằng 90% mức thu phí quy định tại điểm 3 Mục II Biểu phí, lệ phí trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nuôi trồng thủy sản ban hành kèm theo Thông tư số [284/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-284-2016-tt-btc-quan-ly-su-dung-phi-le-phi-quan-ly-chat-luong-vat-tu-nuoi-trong-thuy-san-333893.aspx) ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nuôi trồng thủy sản. |
| 30 | Phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt | Bằng 50% mức thu phí quy định tại Điều 3 Thông tư số [295/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-295-2016-tt-btc-muc-thu-che-do-thu-nop-phi-su-dung-ket-cau-ha-tang-duong-sat-326388.aspx) ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt. |
| 31 | Phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự; giấy chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm mật mã dân sự; giấy chứng nhận hợp quy sản phẩm mật mã dân sự | Bằng 80% mức thu phí quy định tại Mục I và Mục II Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư số [249/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-249-2016-tt-btc-phi-tham-dinh-cap-giay-phep-kinh-doanh-san-pham-mat-ma-dan-su-322503.aspx) ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự; giấy chứng nhận hợp chuẩn sản phẩm mật mã dân sự; giấy chứng nhận hợp quy sản phẩm mật mã dân sự và lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự. |
| 32 | Phí trong chăn nuôi | Bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí trong chăn nuôi ban hành kèm theo Thông tư số [24/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-24-2021-tt-btc-muc-thu-che-do-thu-nop-quan-ly-va-su-dung-phi-trong-chan-nuoi-470496.aspx) ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi. |
| 33 | a) Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; thủy sản nhập khẩu, quá cảnh, tạm nhập tái xuất (gồm kho ngoại quan), chuyển cửa khẩu | Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 1 Mục I Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số [101/2020/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-101-2020-tt-btc-muc-thu-che-do-thu-nop-quan-ly-phi-le-phi-trong-cong-tac-thu-y-460266.aspx) ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y. |
| b) Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y | Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại điểm 2 Mục I Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số [101/2020/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-101-2020-tt-btc-muc-thu-che-do-thu-nop-quan-ly-phi-le-phi-trong-cong-tac-thu-y-460266.aspx) . |
| c) Phí kiểm dịch động vật (kiểm tra lâm sàng gia cầm) | Bằng 50% mức thu phí quy định tại điểm 1.4 Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư số [101/2020/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-101-2020-tt-btc-muc-thu-che-do-thu-nop-quan-ly-phi-le-phi-trong-cong-tac-thu-y-460266.aspx) . |
| 34 | Lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng | Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số [36/2022/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-36-2022-tt-btc-sua-doi-199-2016-tt-btc-le-phi-chung-nhan-an-toan-phuong-tien-518129.aspx) ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [199/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-199-2016-tt-btc-muc-thu-che-do-thu-nop-quan-ly-le-phi-cap-giay-chung-nhan-bao-dam-chat-luong-322046.aspx) ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. |
| 35 | Phí sử dụng tần số vô tuyến điện đối với nghiệp vụ di động mặt đất |  |
| a) Mạng viễn thông di động mặt đất nhắn tin dùng riêng | Bằng 80% mức thu phí quy định tại điểm 3.1 khoản 3 Mục II Phần B Biểu mức thu lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện ban hành kèm theo Thông tư số [265/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/thong-tu-265-2016-tt-btc-le-phi-cap-giay-phep-su-dung-tan-so-vo-tuyen-dien-phi-su-dung-327961.aspx) ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện. |
| b) Mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động (bao gồm cả mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ), mạng viễn thông di động mặt đất trung kế | Bằng 80% mức thu phí quy định tại điểm 3.2 khoản 3 Mục II Phần B Biểu mức thu lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện ban hành kèm theo Thông tư số [11/2022/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-11-2022-tt-btc-sua-doi-thong-tu-265-2016-tt-btc-phi-tan-so-vo-tuyen-dien-504159.aspx) ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [265/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/thong-tu-265-2016-tt-btc-le-phi-cap-giay-phep-su-dung-tan-so-vo-tuyen-dien-phi-su-dung-327961.aspx) . |
| 36 | Phí trình báo đường thủy nội địa | Bằng 50% mức thu phí quy định tại điểm 3 khoản 1 Điều 4 Thông tư số [248/2016/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-248-2016-tt-btc-che-do-thu-nop-quan-ly-su-dung-phi-le-phi-ap-dung-tai-cang-ben-thuy-noi-dia-321557.aspx) ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa. |